

Bản án số: 284 /2024/HC-PT

Ngày: 24/7/2024

V/v: “*Khiếu kiện quyết định hành
chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Dung

Các Thẩm phán: Ông Vũ Thanh Liêm

Ông Võ Ngọc Thông

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hoàng – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên
tòa:*** Ông Đinh Văn Chánh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 398/2023/TLPT-HC ngày 08 tháng 12 năm 2023 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 10/2023/HC-ST ngày 14/7/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1386/2024/QĐ-PT ngày 08 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

- ***Người khởi kiện:*** Bà Nguyễn Thị T;

Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Anh T1, có mặt;

Cùng địa chỉ: ấp B, thôn P, xã D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Cao Nhật A, Luật sư Công ty L3 thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H, có mặt.

- ***Người bị kiện:*** Chủ tịch và Ủy ban nhân dân huyện D. Địa chỉ: số A L, thị trấn D, huyện D, Khánh Hòa.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Tấn C – Phó chủ tịch, vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Nguyễn Lưu T2, chức vụ: Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện D, tỉnh Khánh Hòa, vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị Nhật L;
2. Bà Nguyễn Thị Nhật L1;
3. Bà Nguyễn Nhật L2;
4. Ông Nguyễn Anh T1;
5. Bà Nguyễn Thị N;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Anh T1.

Cùng địa chỉ: Ấp B, thôn P, xã D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

- Người kháng cáo: Người khởi kiện bà Nguyễn Thị T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, người khởi kiện bà Nguyễn Thị T, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện ông Nguyễn Anh T1 trình bày:

Năm 2011, bà Nguyễn Thị T được Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất tại thửa đất số 134, tờ bản đồ số 1, địa chỉ: xã D, huyện D, diện tích 615m² (200m² đất ở và 415m² đất trồng cây lâu năm) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 740897 do UBND huyện D cấp ngày 10/11/2011.

Ngày 23/7/2020, bà T được UBND huyện D mời tham gia buổi họp để thông báo về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Khu dân cư và tái định cư D (Trong đó có Trung tâm dịch vụ thương mại) tại xã D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

Ngày 14/8/2020, UBND huyện D đã ban hành Quyết định số 2369/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của hộ gia đình bà Nguyễn Thị T để thực hiện dự án; tiếp theo đó, ngày 31/8/2020, UBND huyện ban hành Quyết định số 3369/QĐ-UBND về việc phê duyệt bồi thường, hỗ trợ đối với hộ gia đình bà T có đất bị thu hồi để thực hiện dự án Khu dân cư và tái định cư D (Trong đó có Trung tâm dịch vụ thương mại) tại xã D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

Theo 02 quyết định trên, tổng diện tích đất của bà T bị thu hồi là 563,8m² (bao gồm 200m² đất ở và 363,8m² đất trồng cây lâu năm) và tổng số tiền bà T được bồi thường, hỗ trợ là 5.091.277.632đ (trong đó, tiền bồi thường đất ở là 707.616.000 đồng (đơn giá 3.538.080đ/m²) và 576.695.760đ đối với đất trồng

cây lâu năm (đơn giá 1.585.200đ/m²). Trong khi đó giá đất tại khu vực nhà bà T giao dịch dao động trong khoảng từ 22.000.000 đồng- 30.000.000 đồng/m². Dự án có phần quy hoạch sử dụng đất làm trung tâm thương mại nhưng bà T không được bồi thường theo giá thị trường. Ngoài ra, bà T còn không được bố trí tái định cư khi bị thu hồi đất ở, diện tích đất còn lại sau khi bị thu hồi là 56,7m²; trong đó có một cạnh của thửa đất chỉ còn 1,26m là không đáp ứng được quy định để xây dựng nhà theo Quyết định số 31/2014/QĐ-UBND ngày 21/12/2014 của UBND tỉnh K. Do việc áp giá bồi thường về đất quá thấp và không được bố trí tái định cư, nên ngày 19/10/2020, bà T đã có đơn khiếu nại đối với Quyết định 2369/QĐ-UBND và Quyết định số 3669/QĐ-UBND của UBND huyện D.

Ngày 31/12/2020, Chủ tịch UBND huyện D đã ban hành Quyết định số 4074/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu), bác toàn bộ nội dung khiếu nại của bà T.

Việc UBND huyện D ban hành Quyết định 2369/QĐ-UBND ngày 14/8/2020, Quyết định số 3669/QĐ-UBND ngày 31/8/2020 và Chủ tịch UBND huyện D ban hành Quyết định số 4074/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 đã gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà T; do đó, bà T khởi kiện yêu cầu hủy: Quyết định 2369/QĐ-UBND ngày 14/8/2020, Quyết định số 3669/QĐ-UBND ngày 31/8/2020 của UBND huyện D và Quyết định số 4074/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của Chủ tịch UBND huyện D.

** Tại văn bản số 1858/UBND ngày 26/4/2023, người bị kiện trình bày ý kiến đối với vụ kiện hành chính:*

1. Về hồ sơ thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư:

Bà Nguyễn Thị T được UBND huyện D cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00464 ngày 10/11/2011, thửa đất số 134 tờ bản đồ địa chính số 01 tại xã D, diện tích 615m² (trong đó có 200m² đất ở và 415m² đất trồng cây lâu năm). Theo phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng để phục vụ bồi thường là thửa đất số 154, tờ bản đồ số 01, diện tích 620,5m², diện tích giải tỏa là 563,8m² (trong đó có 200m² đất ở và 363,8m² đất trồng cây lâu năm), còn lại 56,7m².

Về cơ sở triển khai thực hiện dự án Khu dân cư V (trong đó có Trung tâm dịch vụ thương mại) bao gồm:

Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 11/5/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh K về việc thông qua danh mục các dự án cần thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trong năm 2018 trên địa bàn Khánh Hòa.

Quyết định số 1656/2014/QĐ-UBND ngày 30/6/2014 của U về việc ủy quyền ban hành Quyết định thu hồi đất vì mục đích an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng.

Quyết định số 541/QĐ-UBND ngày 30/10/2017 của UBND huyện D về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng dự án: Khu dân cư V (trong đó có Trung tâm D), địa điểm: xã D, huyện D: Trên cơ sở pháp lý nêu trên, UBND huyện đã ban hành Quyết định số 1401/QĐ-UBND ngày 20/6/2018 về phê duyệt kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc kiểm đếm để thực hiện dự án.

Ngày 20/6/2018, UBND huyện D ban hành Thông báo số 157/TB-UBND về việc thu hồi đất để thực hiện dự án: Khu dân cư và tái định cư D (trong đó có Trung tâm D), địa điểm: xã D và thị trấn D, huyện D. Ngày 09/7/2018, tại Hội trường UBND xã D đã tổ chức họp dân trong khu vực dự án phổ biến chủ trương thu hồi đất để thực hiện dự án Khu dân cư và tái định cư D (trong đó có trung tâm dịch vụ thương mại).

Từ ngày 06/11/2018 đến ngày 26/9/2019, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư huyện đã thông báo niêm yết, tổ chức họp dân lấy ý kiến và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của dự án gồm 4 đợt. Đến ngày 24/6/2020, Hội đồng đã ban hành Thông báo số 149/TB-HĐ về việc niêm yết phương án dự kiến đợt 5, trong đó có trường hợp của bà Nguyễn Thị T và tổ chức họp dân để lấy ý kiến trực tiếp vào ngày 23/7/2020 tại UBND xã D.

Sau khi tiếp nhận ý kiến và hoàn chỉnh phương án, ngày 14/8/2020, UBND huyện D ban hành Quyết định số 2369/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của hộ bà Nguyễn Thị T; Quyết định số 2375/QĐ-UBND về việc phê duyệt Phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (đợt 5) dự án Khu dân cư và tái định cư D (trong đó có Trung tâm dịch vụ thương mại).

Ngày 31/8/2020, UBND huyện D ban hành Quyết định số 3669/QĐ-UBND về việc phê duyệt bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với hộ bà Nguyễn Thị T có đất bị thu hồi để thực hiện dự án Khu dân cư và tái định cư D (trong đó có Trung tâm dịch vụ thương mại). Trong đó, bà T không được xét bố trí tái định cư do còn thửa đất ở khác trên địa bàn xã D theo báo cáo xác minh ngày 23/9/2019 của UBND xã D.

2. Về giải quyết khiếu nại

Ngày 19/10/2020, bà Nguyễn Thị T có đơn khiếu nại gửi UBND huyện D với nội dung: khiếu nại Quyết định số 2369/QĐ-UBND ngày 14/8/2020 về việc thu hồi đất và Quyết định số 3669/QĐ-UBND ngày 31/8/2020 về việc phê duyệt bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với hộ bà Nguyễn Thị T.

Ngày 26/10/2020, Chủ tịch UBND huyện D ban hành Quyết định số 901/QĐ-UBND về việc giao nhiệm vụ xác minh nội dung khiếu nại và Thông báo số 902/TB-UBND về việc thụ lý giải quyết khiếu nại lần đầu của bà Nguyễn Thị T.

Ngày 13/11/2020, Phòng T3 đã có báo cáo số 2134/BC-TNMT về việc kết quả xác minh nội dung khiếu nại của bà Nguyễn Thị T liên quan đến dự án Khu dân cư và tái định cư D (trong đó có Trung tâm dịch vụ thương mại).

Ngày 23/12/2020, UBND huyện D đã tổ chức đối thoại trực tiếp với công dân là bà Nguyễn Thị T để giải quyết khiếu nại. Ngày 28/12/2020, UBND huyện D đã ban hành Thông báo số 357/TB-UBND về kết luận đối thoại trực tiếp với công dân. Theo kết quả đối thoại, UBND huyện thống nhất bác đơn khiếu nại của bà Nguyễn Thị T.

Ngày 31/12/2020, Chủ tịch UBND huyện D đã ban hành Quyết định số 4074/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của bà Nguyễn Thị T với nội dung: Bác đơn khiếu nại của bà Nguyễn Thị T. Như vậy, việc giải quyết đơn khiếu nại của UBND huyện đã đúng theo đúng trình tự pháp luật quy định.

Từ những cơ sở trên, UBND huyện D không đồng ý hủy các Quyết định hành chính theo yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 10/2023/HC-ST ngày 14/7/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hoà đã quyết định: bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện bà Nguyễn Thị T về việc hủy các Quyết định 2369/QĐ-UBND ngày 14/8/2020, Quyết định số 3669/QĐ-UBND ngày 31/8/2020 của UBND huyện D và Quyết định số 4074/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của Chủ tịch UBND huyện D.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo về quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 28/7/2023, người khởi kiện bà Nguyễn Thị T kháng cáo toàn bộ Bản án hành chính sơ thẩm nêu trên, vì chưa bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình bà, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà, đề nghị hủy bản án sơ thẩm.

Tại giai đoạn phúc thẩm:

Đại diện người khởi kiện cung cấp Thông báo trả kết quả cung cấp thông tin hồ sơ địa chính số 243/TB-CNĐK ngày 10/01/2024 của Văn phòng Đ - Chi nhánh D1, nên Tòa án cấp phúc thẩm ban hành văn bản cung cấp chứng cứ đối với UBND huyện D và Văn phòng Đ - Chi nhánh D1. Các đơn vị đã cung cấp các tài liệu văn bản theo yêu cầu của Tòa án.

Đại diện uỷ quyền người khởi kiện có cung cấp các tài liệu chứng cứ về xác nhận của Công an địa phương các thành viên cư trú trong hộ, các giấy tờ khai sinh, kết hôn, chứng thư thẩm định giá thị trường của thửa đất gần địa điểm thửa đất bị thu hồi.

***Tại phiên tòa phúc thẩm:**

Người khởi kiện trình bày giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, ông thống nhất chủ trương thu hồi đất, nhưng việc thu hồi và bồi thường cho gia đình ông theo các Quyết định trên là quá thiệt thòi, chưa không đảm bảo quyền lợi cho các thành viên trong hộ, yêu cầu HĐXX phúc thẩm xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của gia đình ông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng trình bày quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật từ khi thụ lý vụ án, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đảm bảo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hành chính.

- Về nội dung: Đề nghị HĐXX phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục:

[1.1] Phiên tòa phúc thẩm xét xử vắng mặt những Người bị kiện và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp theo Điều 225 Luật Tố tụng hành chính.

[1.2] Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa thụ lý, giải quyết đúng đối tượng, thẩm quyền, còn thời hiệu quy định tại Điều 30, Điều 32, Điều 116 Luật Tố tụng hành chính.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Nguồn gốc thửa đất thu hồi: Thửa đất số 134, tờ bản đồ số 01, địa chỉ: xã D, huyện D, có diện tích 615m², trong đó đất ở 200m², đất trồng cây lâu năm 415m² (viết tắt Thửa đất số 134) được UBND huyện D cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) số CH00464 ngày 10/11/2011 mang tên bà Nguyễn Thị T. Thửa đất 134 có nguồn gốc được cấp đổi từ GCNQSDĐ số 10403 QSDĐ/DA-DK ngày 28/9/2000 mang tên hộ ông Nguyễn Văn K và bà Nguyễn Thị T. Ngày 28/11/2000, ông K chết, chưa lập thủ tục phân chia di sản thừa kế nhưng khi cấp đổi GCNQSDĐ đối với Thửa đất số 134 thì chỉ mang tên cá nhân bà Nguyễn Thị T là không đúng nên Văn phòng Đ - Chi nhánh D1 đã

đính chính, thể hiện tại Thông báo số 243/CNDK ngày 10/01/2024, có nội dung: “Năm 2000, ông Nguyễn Văn K chết nhưng chưa lập thủ tục phân chia di sản thừa kế. Nhưng khi cấp đổi Giấy chứng nhận nêu trên thì chỉ cấp cho cá nhân bà Nguyễn Thị T. Nội dung chính xác là “Hộ bà Nguyễn Thị T”. Nguyên nhân sai sót là do có sự tác nghiệp nhầm lẫn khi in Giấy chứng nhận”, phù hợp với Văn bản số 4742/CNDK ngày 03/7/2024 của Văn phòng Đ – Chi nhánh D1, tỉnh Khánh Hòa cung cấp cho Tòa án.

[2.2] Xét, Quyết định số 2369/QĐ-UBND ngày 14/8/2020 của UBND huyện D ngày 14/8/2020 (viết tắt Quyết định số 2369): Thực hiện Dự án Khu dân cư và tái định cư D trong đó có Trung tâm dịch vụ thương mại, UBND huyện D ban hành Quyết định số 2369 thu hồi đối với Thửa đất số 134, diện tích thu hồi là 563,8m² đất của bà Nguyễn Thị T. Theo phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng để phục vụ bồi thường thì diện tích thu hồi là 563,8m² đất bao gồm 200m² đất ở và 363,8m² đất trồng cây lâu năm, diện tích đất còn lại 56,7m², có 1 cạnh 1,26m. Như nêu tại mục [2.1] thì UBND huyện D ban hành Quyết định số 2369 thu hồi Thửa đất số 134 theo GCNQSDĐ số CH00464 ngày 10/11/2011 mang tên cá nhân bà Nguyễn Thị T là không đúng nguồn gốc của Thửa đất và ảnh hưởng quyền lợi của các thành viên trong hộ cũng như những người thuộc diện hàng thừa kế của ông Nguyễn Văn K. Diện tích đất sau khi thu hồi còn lại 56,7m², có 1 cạnh 1,26m, không đủ điều kiện để ở theo quy định của UBND tỉnh K. Nhưng khi Tổ chức tham mưu thực hiện nhiệm vụ bồi thường, chưa làm hết trách nhiệm thực hiện khuyến khích chủ sử dụng đất chuyển nhượng cho chủ sử dụng thửa đất liền kề hoặc thực hiện báo cáo UBND huyện bổ sung phần diện tích đất thu hồi ngoài dự án nêu trên vào kế hoạch thu hồi đất của địa phương và bổ sung vào tổng diện tích đất thu hồi của dự án để đảm bảo hồ sơ thu hồi đất, bồi thường hỗ trợ, tái định cư theo quy định đối với toàn bộ diện tích của thửa đất được quy định tại Khoản 1 Điều 1 của Quyết định số 06/2018/QĐ-UBND ngày 16/4/2018 của UBND tỉnh K về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của bản Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 29/2014/QĐ-UBND ngày 21/12/2014 của UBND tỉnh K ban hành Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh.

[2.3] Xét, Quyết định số 3669/QĐ-UBND ngày 31/8/2020 của UBND huyện D về việc phê duyệt bồi thường, hỗ trợ đối với hộ gia đình bà Nguyễn Thị T khi thu hồi Thửa đất số 134 (viết tắt Quyết định số 3669). Quyết định thể hiện bồi thường về đất, cây trồng, vật kiến trúc, kinh phí hỗ trợ (chi phí di chuyển tài sản; đào tạo, chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm; ổn định đời sống và sản xuất), không bố trí tái định cư.

[2.3.1] Ngôi nhà trên Thửa đất số 134, là nơi cả gia đình bà T sinh sống ổn định từ trước năm 2000. Theo Giấy xác nhận của Công an địa phương thì tại thời điểm thu hồi hộ bà T có 8 nhân khẩu, có nhiều thế hệ và có cặp vợ chồng cùng sống chung; diện tích 563,8m² đất hộ bà T thu hồi để thực hiện Dự án Khu dân cư và tái định cư D (trong đó có Trung tâm dịch vụ thương mại), bồi thường theo giá Nhà nước với tổng số tiền là 1.284.311.760 đồng.

[2.3.2] Tại Quyết định số 3669, UBND huyện D không tái định cư cho hộ bà Nguyễn Thị T với lý do bà T còn thửa đất ở khác trên địa bàn xã D. Xét, **một là**, Thửa đất số 134 có Giấy GCNQSDĐ, có nguồn gốc được cấp đổi từ GCNQSDĐ số 10403 QSDĐ/DA-DK ngày 28/9/2000 mang tên hộ ông Nguyễn Văn K và bà Nguyễn Thị T như nêu tại mục [2.1], căn cứ khoản 1 Điều 75 Luật Đất đai thì hộ gia đình bà T có đủ điều kiện được bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi vì mục đích phát triển kinh tế - xã hội, cụ thể là thực hiện Dự án Khu dân cư và tái định cư D (trong đó có Trung tâm dịch vụ thương mại); **hai là**, diện tích đất thu hồi là 563,8m², diện tích đất còn lại 56,7m², có 1 cạnh 1,26m, không đủ điều kiện để ở theo quy định của địa phương như phân tích tại mục [2.2]; **ba là** hộ gia đình bà T như tại [2.3.1] có 08 nhân khẩu, có nhiều thế hệ, có cặp vợ chồng sinh sống trên thửa đất ở thu hồi và như tại mục [2.1] thì thửa đất này có nguồn gốc là của hộ ông K và bà T nên phần diện tích của Thửa đất là di sản thừa kế của ông Nguyễn Văn K để lại cho hàng thừa kế theo quy định của pháp luật. Do vậy, việc thu hồi Thửa đất số 134 không những liên quan đến quyền lợi của các thành viên trong hộ gia đình cùng chung sống trên thửa đất thu hồi mà liên quan cả quyền hưởng di sản thừa kế về quyền sử dụng đất của hàng thừa kế của ông K, chứ không chỉ ảnh hưởng quyền lợi riêng bà T, mặc dù bà có thửa đất khác đứng tên bà. Do đó, việc UBND huyện D không xem xét bồi thường bằng đất ở, tái định cư cho hộ bà T là không đúng theo hướng dẫn tại điểm b Khoản 1, khoản 2 Điều 6 Nghị định 47/2014/NĐ-CP, tại điểm b Khoản 1 quy định: *“Trường hợp thu hồi hết đất ở hoặc phần diện tích đất ở còn lại sau thu hồi không đủ điều kiện để ở theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh mà hộ gia đình, cá nhân còn đất ở, nhà ở khác trong địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất ở thu hồi thì được bồi thường bằng tiền. Đối với địa phương có điều kiện về quỹ đất ở thì được xem xét để bồi thường bằng đất ở.”* và Khoản 2 quy định: *“Trường hợp trong hộ gia đình quy định tại Khoản 1 Điều này mà trong hộ có nhiều thế hệ, nhiều cặp vợ chồng cùng chung sống trên một thửa đất ở thu hồi nếu đủ điều kiện để tách thành từng hộ gia đình riêng theo quy định của pháp luật về cư trú hoặc có nhiều hộ gia đình có chung quyền sử dụng một (01) thửa đất ở thu hồi thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ vào quỹ đất ở, nhà ở tái định cư và tình hình thực tế tại địa phương quyết định mức đất ở, nhà ở tái định cư cho từng hộ gia đình”*; và không đảm bảo nguyên tắc bồi thường về đất, điều

kiện bồi thường, không đảm bảo khách quan, công bằng và đúng quy định pháp luật quy định tại Điều 74, Điều 83 Luật Đất đai năm 2013.

[2.4] Xét, Quyết định số 4074/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của Chủ tịch UBND huyện D về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị T đối với Quyết định số 2369 và Quyết định số 3669. Như đã phân tích tại mục [2.2] và [2.3], Quyết định số 2369/QĐ-UBND ngày 14/8/2020 và Quyết định số 3669/QĐ-UBND ngày 31/8/2020 của UBND huyện D là không phù hợp, không đảm bảo công bằng, ảnh hưởng quyền và lợi ích hợp pháp của hộ gia đình bà T. Theo đó, Quyết định giải quyết khiếu nại số 4074/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của Chủ tịch UBND huyện D bác yêu cầu khiếu nại của bà Nguyễn Thị T đối với các Quyết định trên là không đúng.

[2.5] Do tại giai đoạn phúc thẩm có tài liệu chứng cứ mới và từ các nhận định tại mục [2.2], [2.3] và [2.4] thì Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy, có căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T về việc hủy các Quyết định 2369/QĐ-UBND ngày 14/8/2020, Quyết định số 3669/QĐ-UBND ngày 31/8/2020 của UBND huyện D và Quyết định số 4074/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của Chủ tịch UBND huyện D để cơ quan có thẩm quyền ban hành các Quyết định thu hồi đất; quyết định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với hộ bà Nguyễn Thị T theo đúng quy định pháp luật, đảm bảo quyền và lợi ích của các thành viên trong gia đình bà. Sửa Bản án Hành chính sơ thẩm số 10/2023/HC-ST ngày 14/7/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hoà.

[3] Về án phí: Bà Nguyễn Thị T không phải chịu 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí hành chính sơ thẩm và phúc thẩm do kháng cáo, yêu cầu khởi kiện được chấp nhận. Những người bị kiện chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 241, Điều 225 Luật Tổ tụng hành chính: chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện. Sửa Bản án hành chính sơ thẩm số 10/2023/HC-ST ngày 14/7/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hoà về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai.*”

Căn cứ Điều 74, Khoản 1 Điều 75, Điều 83 Luật Đất đai năm 2013, điểm b Khoản 1, khoản 2 Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Khoản 1 Điều 1 Quyết định số 06/2018/QĐ-UBND ngày 16/4/2018 của UBND tỉnh K về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của bản Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 29/2014/QĐ-UBND ngày 21/12/2014 của UBND tỉnh K ban hành Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ,

tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện bà Nguyễn Thị T hủy các Quyết định: Quyết định 2369/QĐ-UBND ngày 14/8/2020 về việc thu hồi đối với Thửa đất 134 được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00464 ngày 10/11/2011 mang tên bà Nguyễn Thị T; Quyết định số 3669/QĐ-UBND ngày 31/8/2020 về việc phê duyệt bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất của UBND huyện D và Quyết định số 4074/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của Chủ tịch UBND huyện D về giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị T.

2. Về án phí:

2.1. Bà Nguyễn Thị T không phải nộp án phí sơ thẩm, án phí phúc thẩm hoàn tiền tạm ứng án phí cho bà Nguyễn Thị T theo biên lai thu số AA/2021/0009816 ngày 20/12/2021 và biên lai số AA/2021/0010276 ngày 22/8/2023 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa. Bà Nguyễn Thị T đã nộp đủ án phí hành chính sơ thẩm.

2.2. Người bị kiện UBND huyện D, Chủ tịch UBND huyện D, mỗi người nộp 300.000 đồng tiền án phí hành chính.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Cục THADS tỉnh Phú Yên;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Võ Thị Ngọc Dung